

Bản án số: 84/2024/HS-ST

Ngày: 24 – 4 – 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thu Vân.

2/ Bà Nguyễn Thị Kính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 240/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2024/QĐXXST-HS ngày 29/3/2024, đối với bị cáo:

Huỳnh Văn S (tên gọi khác: N), sinh năm: 1992, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số A Ấp C, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Nhân T1; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 18/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Đ, với thời hạn 15 tháng; đến ngày 23/01/2022 chấp hành xong.

- Nhân thân:

+ Ngày 25/6/2013, Chủ tịch UBND huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở chữa bệnh bắt buộc, với thời hạn 24 tháng vì có hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; đến ngày 07/7/2015, chấp hành xong.

+ Ngày 29/12/2019, Chủ tịch U, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định đưa vào cơ sở xã hội Thanh thiếu niên B1 để quản lý cắt con, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau đó, ngày 20/01/2020, Chủ tịch U, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định hủy bỏ Quyết định nêu trên (vì Huỳnh Văn S có thực tế cư trú tại địa phương).

+ Ngày 09/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bị can và ra Lệnh bắt tạm giam bị can đối với Huỳnh Văn S; nhưng do Huỳnh Văn S bỏ trốn, nên ngày 11/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định truy nã. Ngày 11/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và tạm đình chỉ điều tra bị can. Ngày 12/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, Quyết định phục hồi điều tra bị can và cùng ngày ra Quyết định đình chỉ đối với Huỳnh Văn S (vì Huỳnh Văn S cùng đồng phạm thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” vào ngày 09/3/2023, trên địa bàn quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nên ngày 15/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố vụ án “Trộm cắp tài sản” và ngày 31/3/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ khẩn cấp và đến ngày 06/4/2023 bị tạm giam; sau đó vào ngày 05/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bị can đối với Huỳnh Văn S. Ngày 08/9/2023, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử và bị tuyên phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”).

(Bị cáo hiện đang chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số 224/2023/HS-ST, ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tại Trại tạm giam Bó L và có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại:*

1. Chị Hoàng Ngọc Thanh N1, sinh năm: 1999; nơi cư trú (HKTT: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Số A B, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt).
2. Ông Nguyễn Thành P, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Trần Hoàng P1 sinh năm: 1969; nơi cư trú: A ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2/ Anh Trần Thái C, sinh năm: 1998; nơi cư trú: Số F B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn S, Phan Quốc Vũ H, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Phan Vũ B và N2 (không rõ lai lịch) có mối quan hệ quen biết với nhau. Vào ngày 09/6/2022, H rủ T2 qua phòng trọ của người bạn tên Trung C1 (không rõ lai lịch), tại địa chỉ: 1 B, Phường E Quận H để ăn uống.

Sau đó, H nhìn thấy chiếc xe mô tô Honda Future FI, biển số: 59N3-082.11 (xe của chị Hoàng Ngọc Thanh N1) dựng tại lối đi phòng trọ, nhưng không có người trong coi; nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, H rủ T2 đêm 09/6/2022 và rạng sáng 10/6/2022 sẽ lấy trộm chiếc xe trên và T2 đồng ý. Khoảng 03 giờ ngày 10/6/2022, T2 qua nhà của Huỳnh Văn S (còn gọi là N) gặp S và N2 (không rõ lai lịch), nên T2 rủ S và N2 đi qua nhà rước H để lấy trộm chiếc xe của chị N1 nêu trên thì tất cả đồng ý. Sau đó, T2 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) qua nhà của H, S điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở N2 qua nhà của H. Trước khi đi, N2 chuẩn bị 01 cây kiếm cộng lực và 01 cây mỏ lết dùng để bẻ khóa. Đến khoảng 04 giờ, ngày 10/6/2022, H, T2, S và N2 đi đến nhà địa chỉ: 1 B, Phường E, Quận H để trộm cắp xe. Khi đến đầu hẻm, H và Sáng ngồi trên xe ở bên ngoài để cảnh giới, T2 và N2 đi bộ vào trong lấy xe. N2 dùng kèm cộng lực cắt khóa cửa nhà địa chỉ: 1 B, Phường E, Quận H. T2 đứng ngoài cửa cảnh giới để N2 đột nhập vào trong nhà lấy trộm xe mô tô Honda Future FI, biển số: 59N3-082.11 của chị Hoàng Ngọc Thanh N1 như nêu trên. Sau khi đã lấy được chiếc xe mô tô Honda Future FI, biển số: 59N3- 082.11 của chị Hoàng Ngọc Thanh N1 thì T2 quan sát xung quanh và phát hiện bên trong nhà địa chỉ: 1 B, Phường E, Quận H còn có 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số: 71B4- 697.45 (xe của ông Nguyễn Thành P) không có người trông coi; nên T2 nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe và rủ cả nhóm tiếp tục lấy trộm thì cả nhóm đồng ý. Do cửa nhà khóa lại bằng ổ khóa treo (khoen khóa), nên T2 dùng mỏ lết bẻ khoen khóa mở cửa đột nhập vào trong nhà thực lấy trộm chiếc xe mô tô nêu trên.

Sau khi lấy được 02 chiếc xe mô tô, H đẩy xe Tân vừa trộm được và cùng với S và N2 điều khiển xe mô tô Future FI, biển số: 59N3- 082.11 chạy về nhà của Sáng tại địa chỉ: 1 ấp C, xã T, huyện B để cất giấu. Đến khoảng 08 giờ ngày 10/6/2022, H liên hệ với Nguyễn Phan Vũ B tìm người mua 02 chiếc xe mô tô trên và nói rõ nguồn gốc là do trộm cắp mà có. Sau đó, B hẹn H, N2, S và T2 ra quán cà phê ở xã A, huyện B (không rõ địa chỉ) để giao dịch mua bán xe. Tại đây, B bán chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số: 71B4 – 697.45 cho người bạn của B (không rõ lai lịch) với giá 13.000.000 đồng và bán chiếc Future FI, biển số: 59N3 – 082.11 với giá 7.000.000 đồng. Số tiền bán 02 xe được 20.000.000 đồng chia đều cho 04 người, mỗi người trích tiền hoa hồng cho B 300.000 đồng và T2, H, N2, S mỗi người được hưởng 4.700.000 đồng. Sau khi bán được xe thì cả nhóm giải tán.

Đến ngày 11/8/2022, khi H đang ở nhà địa chỉ: 1 P, Phường E, Quận H thì bị cơ quan Công an mời làm việc. Riêng T2 đang ở Công an xã T, huyện B để được cấp căn cước công dân thì bị cơ quan Công an mời làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 174/KL-HĐĐGTS ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận H kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số: 71B4-697.45, màu đỏ - nâu - đen, số khung: RLHJK0319MY561159, số máy: JK03E2467814 có giá là 29.280.000 đồng và Bản kết luận định giá tài sản số: 180/KL - HĐĐGTS ngày 03/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận H kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Future FI, biển số: 59N3 – 082.11 có giá 18.600.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số: 71B4-697.45, màu đỏ - nâu - đen, số khung: RLHJK0319MY561159, số máy: JK03E2467814 do ông Nguyễn

Thành P đứng tên chủ sở hữu và xe mô tô hiệu Honda Future FI, biển số: 59N3 – 082.11 do ông Trần Hoàng P1 đứng tên chủ sở hữu dùm cho con ruột là anh Trần Thái C và anh C giao chiếc xe cho chị Hoàng Ngọc T3 N1 mượn sử dụng thì bị mất trộm (cả 02 chiếc xe không thu hồi được).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T2, Phan Quốc Vũ H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 186/2022/HS-ST, ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử tuyên phạt Nguyễn Văn T2 03 năm tù, Phan Quốc Vũ H 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Do Huỳnh Văn S và Nguyễn Phan Vũ B bỏ trốn khỏi địa phương, nên ngày 08/11/2022 và 11/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định truy tìm đối với Nguyễn Phan Vũ B và Quyết định truy nã đối với Huỳnh Văn S; Quyết định tách vụ án hình sự để điều tra hành vi "Trộm cắp tài sản" của Huỳnh Văn S và Nguyễn Phan Vũ B.

Ngày 05/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Huỳnh Văn S về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với bị can, Quyết định phục hồi điều tra bị can, Quyết định đình nã đối với Huỳnh Văn S.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh; Huỳnh Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng vụ án: Đã xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 186/2022/HS-ST, ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trách nhiệm dân sự: Đã xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 186/2022/HS-ST, ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với Nguyễn Phan Vũ B, đối tượng N2 (chưa rõ lai lịch) và 02 đối tượng mua xe mô tô do B giới thiệu, Cơ quan điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra làm rõ.

* Bản cáo trạng số 211/CT-VKS-Q8 ngày 03/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn Sáng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Huỳnh Văn S và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S với mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 224/2023/HS-ST, ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn S phải chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 186/2022/HS-ST, ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành).

- Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 186/2022/HS-ST, ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh * Bị cáo Huỳnh Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã cùng các đồng phạm thực hiện và không tranh luận, không bào chữa; bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn S đã khai nhận việc cùng đồng phạm thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của các bị hại như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với hành vi phạm tội nêu trên và với trị giá tài đã sản chiếm đoạt, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Huỳnh Văn S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính đồng phạm trong vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa, có cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo cùng các đồng phạm mang tính đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức chặt chẽ. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc về tính chất, mức độ tham gia tội phạm của bị cáo theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Huỳnh Văn S:

- Bị cáo đã 02 (hai) lần phạm tội, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo có quá trình nhân thân không tốt (đã từng nhiều lần bị đưa đi cai nghiện ma túy (còn 01 tiền sự chưa được xóa); sau khi phạm tội tại Quận H đã bỏ trốn và bị truy nã, sau đó tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới tại quận B; qua đó cho thấy bị cáo vẫn không chịu sửa chữa, tu dưỡng và rèn luyện, phần đầu thành công dân sống tốt, có ích cho xã hội; thể hiện ý thức kém trong việc chấp hành pháp luật; nên Hội đồng xét xử cũng cần phải lưu ý, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Huỳnh Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ tham gia tội phạm và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về ý kiến của bị cáo Huỳnh Văn S xin giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở pháp luật, như phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo Huỳnh Văn S thuộc thành phần lao động nghèo, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo Huỳnh Văn S.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 186/2022/HS-ST, ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nên không xem xét giải quyết trong lần xét xử này.

[10] Về vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 186/2022/HS-ST, ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nên không xem xét giải quyết trong lần xét xử này.

[11] Đối với Nguyễn Phan Vũ B, đối tượng N2 (chưa rõ lai lịch) và 02 (hai) đối tượng mua xe mô tô do B giới thiệu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra làm rõ và sẽ xử lý sau là phù hợp theo quy định của pháp luật; nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[12] Đối với các đồng phạm khác của bị cáo Huỳnh Văn S đã bị xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 186/2022/HS-ST, ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[13] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn S 02 (hai) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 224/2023/HS-ST, ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

Buộc bị cáo Huỳnh Văn S phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 (hai) bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo Huỳnh Văn S.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 186/2022/HS-ST, ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 186/2022/HS-ST, ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú

